

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 03/2023/HS - ST

Ngày: 16/01/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Phạm Văn Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2022/TLST-HS ngày 25/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST - HS ngày 04/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1995; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; nơi tạm trú: Xóm M xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 303 Nhà nghỉ N thuộc thôn H xã P, huyện H, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị H; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 25/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

2. Lê Văn T sinh năm 1995; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; nơi tạm trú: Xóm M, xã V, huyện C; tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 303 Nhà nghỉ N thuộc thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Lê Văn K và bà Lê Thị H có vợ là Trần Út M chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 25/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Trần Văn D, sinh năm 1959. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 11/6/2022 đến ngày 16/6/2022, bị cáo Nguyễn Tấn Đ, bị cáo Lê Văn T và anh Phùng Tấn P đi sửa chữa máy gặt lúa thuê tại tỉnh Thái Bình nên thuê phòng 303 Nhà nghỉ N thuộc thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình để ở.

Khoảng 11 giờ ngày 16/6/2022, khi đang ở phòng nghỉ, thông qua mạng xã hội Facebook, Đ hỏi mua ma túy của một đối tượng trên mạng và đề nghị mang túy đến huyện H, tỉnh Thái Bình giao hàng. Do người bán không đồng ý nên Đ yêu cầu người này gửi định vị qua ứng dụng Zalo để Đ đến mua.

Sau đó anh P có đưa cho T 5.000.000 đồng để T chi cho ăn uống và trả tiền phòng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày; Đ và T rủ anh P đi ăn cơm nhưng anh P không đi. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 37B2-373.xx chở T đến ăn cơm. Trên đường đi, tài khoản Zalo của người bán ma túy gọi điện thoại vào tài khoản Zalo của Đ và bảo Đ đi lên Chợ Lợn thuộc địa bàn huyện B, tỉnh Hà Nam. Đ bảo T tìm kiếm Chợ Lợn ở đâu thì T “*Ở xa lắm*”. Đ dùng điện thoại gọi qua mạng xã hội Zalo cho tài khoản của người bán ma túy để nói xa lắm không sang được thì người này xin số điện thoại của Đ để nói chuyện. Do mới thay đổi số điện thoại nên Đ không nhớ số điện thoại của mình nên hỏi T về việc cho người này số điện thoại của T để liên lạc thì T đồng ý. Đ nhắn cho tài khoản Zalo của người bán ma túy số điện thoại 09780111xx của T. Tại quán ăn, Đ sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo của Đ nhắn cho tài khoản Zalo của người bán ma túy hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá thì người này đồng ý và gửi vị trí định vị qua tin nhắn Zalo cho Đ, ý bảo Đ đến vị trí trong định vị để mua ma túy. Sau khi ăn cơm xong, Đ bảo T đi mua ma túy về cùng sử dụng thì T đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô BKS 37B2-373.26 chở T ngồi sau, T cầm điện thoại của Đ chỉ đường cho Đ đến vị trí trong định vị mà người này gửi. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/6/2022, khi Đ điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc địa bàn thôn Đội x, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam (gần vị trí trong bản đồ) thì Đ dừng xe lại để T xuống xe. T lấy trong người số tiền 1.200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) đưa cho Đ và nói “*tiền ma túy hết 1.000.000 đồng nhưng thằng đó xin thêm tiền đồ xăng, uống nước*”. Đ cầm số tiền T đưa rồi điều khiển xe mô tô đến chỗ người đàn ông đang đứng một mình, có biểu hiện giống người nghiện ma túy, đưa số tiền 1.200.000 đồng thì người đó cầm tiền và đưa lại cho Đ 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, Đ biết là ma túy đá nên không mở ra xem mà cầm trong lòng bàn tay trái. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy người đàn ông lên xe mô tô điều khiển đi, Đ cũng lên xe mô tô điều khiển định quay lại chỗ T đang đứng chờ thì bị tổ công tác Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã H trên đường tuần tra, phát hiện, yêu cầu dừng lại, kiểm tra. Căn cứ lời khai ban đầu của Đ, lực lượng Công an đã bắt giữ T khi đang đứng cách vị trí Đ bị bắt quả tang khoảng 100m để chờ Đ mua ma túy về cùng sử dụng và đưa Đ, T cùng vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an xã H, huyện B lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ, tạm giữ, niêm phong các vật chứng, đồ vật, tài sản gồm: Thu trong lòng bàn tay trái Nguyễn Tấn Đ 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01. Tạm giữ của Nguyễn Tấn Đ 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu trắng vàng, mặt màn hình bị nứt vỡ, kiểm tra bên trong máy có ghi tên máy OPPO A37m, bên ngoài có lắp ốp cao su màu đỏ đen, máy cũ đã qua sử dụng, được bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu QT02. Tạm giữ của Lê Văn T 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen xám, mặt màn hình bị nứt vỡ, kiểm tra bên trong máy có ghi tên máy Iphone 11 Promax, số seri F2L2T47MN70G, máy cũ đã qua sử dụng, được bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu QT03. Tạm giữ của Lê Văn T số tiền 5.100.000 đồng, được bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu QT04. Tạm giữ của Lê Văn T 01 xe mô tô màu sơn đen bạc, BKS 37B2-373.26, trên thân xe dán tem ghi chữ Wave α , xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo là 01 chìa khóa của xe.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tấn Đ, Lê Văn T tại Phòng 303 Nhà nghỉ Ngọc Linh thuộc thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 16/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định chất ma túy đối với 01 túi ni lông màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tấn Đ được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT01 để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 294 ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,360 gam, loại Methamphetamine.

Tại biên bản kiểm tra và khai thác dữ liệu sim, điện thoại di động ngày 23/6/2022 đối với 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu trắng vàng, mặt màn hình bị nứt vỡ, kiểm tra bên trong máy có ghi tên máy OPPO A37m, bên ngoài có lắp ốp cao su màu đỏ đen, máy cũ đã qua sử dụng, được bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu QT02 tạm giữ của Nguyễn Tấn Đ xác định: Số thuê bao, tên tài khoản liên lạc với Đ để mua bán ma túy ngày 16/6/2022 trong ứng dụng Zalo, Facebook không còn dữ liệu gì.

Tại biên bản kiểm tra và khai thác dữ liệu sim, điện thoại di động ngày 23/6/2022 đối với 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen xám, mặt màn hình bị nứt vỡ, kiểm tra bên trong máy có ghi tên máy Iphone 11 Promax, số seri F2L2T47MN70G, máy cũ đã qua sử dụng, được bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu QT03 tạm giữ của Lê Văn T xác định ngày 16/6/2022: Hồi 11 giờ 38 phút có cuộc gọi đến từ số thuê bao 0961033800, thời lượng 49 giây. Hồi 11 giờ 36 phút có cuộc gọi đến từ số thuê bao 0961033800, thời lượng 1 phút. Hồi 11 giờ 22 phút có cuộc gọi đến từ số thuê bao 0961033800, thời lượng 1 phút.

Lê Văn T xác định số thuê bao 0961033800 là số điện thoại của người đã bán ma túy cho Đạt.

Ngày 31/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số thuê bao 0978011112 và số thuê bao 0961053800. Kết quả điều tra xác định thuê bao 0978011112 đăng ký tên Lê Văn T thuê bao 0961053800 đăng ký tên anh Phạm Tiến D - sinh năm 2001, số 127 ngõ T phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; tuy nhiên quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, anh D cho biết bản thân chưa bao giờ sử dụng số thuê bao 0961053800.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu trên. Riêng bị cáo T, ở giai đoạn điều tra ban đầu, từ khi bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam thì các lần lấy lời khai, bản tự khai và biên bản hỏi cung ngày 24/6/2022 đều khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Tuy nhiên, sau khi chuyển nơi tạm giam, từ ngày 06/11/2022 đến nay, bị cáo T đã thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội, nội dung khai báo không liên quan đến hành vi mua ma túy của Đ. Căn cứ vào các tài liệu điều tra, đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo T đã được thể hiện ở phần nội dung vụ án.

Tại Cáo trạng số 90/CT - VKS - MT ngày 25/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Tấn Đ, Lê Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Trả lại bị cáo Tơ 5.100.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đ, T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện khai nhận hành vi đi cùng bị cáo Nguyễn Tấn Đ mua ma túy về sử dụng như Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận của bị cáo Tơ tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Để cùng nhau sử dụng ma túy; bị cáo Nguyễn Tấn Đ và bị cáo Lê Văn T đã cùng nhau thực hiện các hành vi liên lạc, đi mua 01 gói Methamphetamin có khối lượng 1,360 gam và đã bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/6/2022 tại đoạn đường thuộc địa bàn thôn Đội x, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. Do vậy bị cáo Nguyễn Tấn Đ và bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ bị cáo T và trực tiếp điều khiển xe mô tô đi mua ma túy, do vậy Đ chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ nhất; bị cáo T đi cùng, chỉ đường cho bị cáo Đ và đưa tiền để Đ mua ma túy về cùng sử dụng nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa bàn nơi các bị cáo phạm tội do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét cũng xem xét đến việc các bị cáo phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt; đồng thời cũng đánh giá vai trò đồng phạm để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tại các biên bản xác minh tài sản đã xác định các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo Đ là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ dùng vào việc liên lạc mua ma túy qua mạng xã hội Facebook; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là tài sản hợp pháp của bị cáo Tơ dùng vào việc liên lạc, chỉ đường cho các bị cáo mua ma túy; do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về tài sản tạm giữ: Đối với 01 xe mô tô BKS 37B2-373.26 (kèm theo là 01 chìa khóa của xe), bị cáo T khai nhận chiếc xe là do Tơ mượn của một người cùng làm thuê ở tỉnh Thái Bình, T không biết lý lịch, nhân thân của người này. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác minh nguồn gốc chiếc xe, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B giữ lại chiếc xe mô tô để tiếp tục xác minh, làm rõ nguồn gốc và xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với số tiền 5.100.000 đồng tạm giữ của bị cáo T xét số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy, đối tượng bán ma túy cho các bị cáo để xem xét, xử lý.

Tài liệu điều tra xác định anh Phùng Tấn P cùng thuê phòng 303 nhà nghỉ Ngọc Linh với các bị cáo Đ, T ở. Ngày 16/6/2022, anh P không biết và không liên quan đến hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của Đ và T, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh P.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Đ đã khai nhận trước khi bị bắt quả tang, Đ và T có sử dụng ma túy chung một lần nhưng Đ không xác định được thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy, tuy nhiên T không thừa nhận nội dung này. Ngoài lời khai của Đ thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác, do vậy không có căn cứ để xử lý hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với Đ và T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. - Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 16/6/2022).

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 16/6/2022).

3. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 294/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Về tài sản tạm giữ: Trả lại bị cáo Lê Văn T 5.100.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Vật chứng và tài sản tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B; Ủy nhiệm chỉ ngày 25/11/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Lê Văn T; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND các xã B và B, thị xã K, tỉnh Long An;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)